

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 434/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 10 - 2023

“V/v: Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**; Bà **Nguyễn Thị Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 369/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2023 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/10/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị X**, sinh năm 1989. Có mặt

ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã TĐ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Trần Trọng T**, sinh năm 1988. Có mặt

ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn LV, xã ĐPY, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nhận ngày 08/8/2023, ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Phạm Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Trọng T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 10/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã ĐPY, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, chỉ sau khi chị sinh con được khoảng 15 ngày tuổi thì anh T đã luôn có ý định đuổi chị đi,

chỉ cần con chứ không cần vợ, thường xuyên đánh đuổi chị vô cớ khiến chị mất tinh thần chăm con, nhưng do nghĩ đến con nên chị đã cố ở lại chăm con; khi con được 15 tháng tuổi thì anh T lại đuổi chị đi, bắt cai sữa nhưng chị không đi thì anh T đã đánh đuổi, đóng cửa, không cho chị vào nhà; nhiều đêm chị phải sang nhà hàng xóm ngủ nhờ, có hôm chị ngủ ngoài sân. Chị đã phải về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 09/10/2023 do anh T đuổi chị đi, không cho chị mang con theo. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T trong thời gian sớm nhất để ổn định cuộc sống, yên tâm nuôi con.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là cháu Trần Trọng V, sinh ngày 04/01/2022. Ngày 14/10/2023 chị đã đón cháu V về nuôi, nhưng sau đó vài ngày thì anh T lại mang cháu V về nuôi. Cháu V còn quá nhỏ nên cần có sự chăm sóc của chị, nên chị đề nghị được nuôi cháu V sau khi ly hôn và không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại chị đang làm công nhân của Công ty TNHH K+K Fashion (địa chỉ: Cụm Công nghiệp NH, Chương Mỹ, Hà Nội) với mức thu nhập hàng tháng từ 7-8 triệu đồng, chị có đủ điều kiện kinh tế, vật chất, tinh thần để đảm bảo cuộc sống đầy đủ cho cháu V. Còn anh T không có công việc gì và không biết chăm con nhưng lại cố tình giữ con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn – Anh Trần Trọng T trình bày:** Anh nhất trí với lời trình bày của chị X về thời gian, điều kiện kết hôn. Vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do sau khi chị X sinh con phải ở nhà chăm con, còn anh đi làm; tuy nhiên đến thời gian chị X đi làm thì anh phải ở nhà trông con thì chị X có lời nói hỗn láo, coi thường anh, nên anh đã đánh, đuổi chị X. Nay chị X có đơn xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn, không đề nghị tòa án hòa giải.

Về con chung: Anh và chị X có 01 con chung là Trần Trọng V, sinh ngày 04/01/2022. Anh đề nghị được nuôi cháu V sau khi ly hôn vì chị X đang phải nuôi con riêng, mặt khác anh một mình chăm sóc cháu V từ khi sinh ra đến nay, chị X không lo lắng, không biết chăm sóc con, ngay cả khi con ốm.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn – chị X: Xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T. Vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị được nuôi

cháu V và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Không đề nghị giải quyết về tài sản.

- Bị đơn – anh T: Xác nhận có đánh đuổi chị X đi do tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Đề nghị được nuôi cháu V, không đồng ý cho chị X nuôi sau khi vợ chồng ly hôn vì từ khi cháu V sinh ra thì anh là người chăm sóc, còn chị X là người vụng về, không biết chăm con, bỏ mặc con đi làm khi con bị ốm. Anh thừa nhận, trong thời gian chị X về nhà bố mẹ đẻ thì vẫn thường xuyên đến chơi thăm với con. Anh không yêu cầu giải quyết về tài sản do vợ chồng không có tài sản chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, Bị đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

+ Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho chị X được ly hôn anh T. Về con chung: Đề nghị giao con chung – cháu Trần Trọng V, sinh ngày 04/01/2022 cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác; do chị X không đề nghị cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét. Chị X phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Thị X có đơn khởi kiện đối với anh Trần Trọng T về việc xin ly hôn, nuôi con sau ly hôn nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn – anh T có hộ khẩu thường trú tại xã ĐPY, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị X và anh Trần Trọng T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 10/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã ĐPY, huyện

Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Chị X xin ly hôn anh T với lý do vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không hoà giải được, nhiều lần bị anh T đánh, đuổi và đã phải về nhà bố mẹ đẻ ở từ đầu tháng 10/2023. Còn anh T cũng xác nhận có đánh, đuổi chị X và xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị X và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X.

[2.2] Về con chung: Chị X và anh T xác nhận có 01 con chung là cháu Trần Trọng V, sinh ngày 04/01/2022, chị X và anh T đều có nguyện vọng được nuôi cháu V sau khi ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh T đề nghị được nuôi cháu V, không đồng ý để chị Viên được quyền nuôi cháu V với lý do chỉ có anh là người chăm sóc cháu V từ khi sinh ra tính đến hôm nay cháu V được 21 tháng 27 ngày tuổi.

Tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T cho rằng, chị X không quan tâm, lo lắng đến con nhưng thực tế thì anh T và chị X vẫn ở cùng nhau chăm con đến ngày 09/10/2023 mới sống ly thân là do anh T đánh đuổi chị X, ngày 14/10/2023 chị X đón cháu Trần Trọng V về nuôi nhưng sau vài ngày anh T đã lại đưa cháu V về nuôi. Đồng thời, anh T không có căn cứ chứng minh chị X không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V.

Căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nói trên, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Trọng V cho chị X trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

[2.4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị X và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chị Phạm Thị X được ly hôn với anh Trần Trọng T.

2. Về con chung: Chị X và anh T có 01 con chung là cháu Trần Trọng V, sinh ngày 04/01/2022. Giao cháu Trần Trọng V cho chị Phạm Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Trọng T có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi có sự thay đổi khác.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị X phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được đối trừ với 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo “Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số AA/2020/0077042 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 02/10/2023.

Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã ĐPY (Số 81/2020);
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai